**Báo cáo COSO 2004 về quản trị rủi ro**

Theo báo cáo của COSO 2004, quản trị rủi ro doanh nghiệp bao gồm 8 bộ phận sau: Môi trường quản lý; Thiết lập các mục tiêu; Nhận dạng sự kiện tiềm tang; Đánh giá rủi ro; Phản ứng rủi ro; Hoạt động kiểm soát; Thông tin và truyền thông và giám sát.

*- Môi trường quản lý*: Môi trường quản lý phản ánh sắc thái chung của một đơn vị, chi phối ý thức của các thành viên trong đơn vị về rủi ro và đóng vai trò nền tảng cho các yếu tố khác của QRRR. Nó tạo nên cấu trúc và phương thức vận hành về quản trị rủi ro trong đơn vị. các nhân tó chính thuộc về môi trường quản lý là:

+ Triết lý của nhà quản lý về quản trị rủi ro;

+ Rủi ro có thể chấp nhận;

+ Hội đồng quản trị;

+ Tính chính trực và các giá trị đạo đức;

+ Đảm bảo về năng lực;

+ Cơ cấu tổ chức;

+ Cách thức phân định quyền hạn và trách nhiệm;

+ Chính sách nhân sự;

*- Thiết lập mục tiêu*: Các mục tiêu được thiết lập đầu tiên ở cấp độ chiến lược, từ đó đơn vị xây dựng bốn mục tiêu tổng quát: Chiến lược, hoạt động, báo cáo, và tuân thủ. Việc thiết lập các mục tiêu của đơn vị là điều kiện đầu tiên để nhận dạng, đánh giá và phản ứng với rủi ro. Các mục tiêu chiến lược: là những mục tiêu cấp cao của đơn vị, các mục tiêu này phù hợp và ủng hộ cho sứ mạng mà đơn vị đã đề ra. Nó thể hiện sự lựa chọn của nhà quản lý về cách thức đơn vị tạo lập giá trị cho chủ sỡ hữu của mình. Các mục tiêu liên quan: là những mục tiêu cụ thể hơn so với mục tiêu chiến lược và phù hợp với mục tiêu chiến lược đã được lập.

*- Nhận dạng sự kiện tiềm tàng*: Sự kiện tiềm tang là biến cố bắt nguồn từ bên trong hoặc bên ngoài đơn vị ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của đơn vị. Một sự kiện có thể có ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến đơn vị và có thể cả hai. Các yếu tố ảnh hưởng: có nhiều yếu tố có thể dẫn đến các sự kiện tác động đến việc thực hiện mục tiêu của đơn vị. Các yếu tố này có thể xuất phát từ bên trong hoặc bên ngoài đơn vị, các yếu tố bên ngoài bao gồm:

+ Môi trường kinh tế

+ Môi trường tự nhiên

+ Các yếu tố chính trị

+ Các yếu tố xã hội

+ Sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật

Các yếu tố bên trong tác động đến sự kiện tiềm tàng bao gồm:

+ Cơ sở vật chất ;

+ Nhân sự;

+ Các chu trình;

+ Việc áp dụng khoa học kỹ thuật.

Việc xác định được các yếu tố bên trong và bên ngoài tác động đến đơn vị có tác dụng quan trọng đến việc nhận dạng các sự kiện tiềm tàng. Một khi các yêu tố ảnh hưởng đã được nhận dạng, nhà quản lý có thể xem xét tầm quan trọng của chúng và tập trung vào các sự kiện có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của đơn vị.

Ngoài việc nhận diện các sự kiện tiềm tàng ở mức độ toàn đơn vị, sự kiện tiềm tàng cũng có thể được nhận diện ở mức độ chi tiết cho các hoạt động. Điều này giúp cho việc đánh giá các rủi ro theo các hoạt động hoặc các chức năng chính, ví dụ đơn vị phải xem xét các sự kiện tiềm tàng liên quan đến công việc bán hàng, sản xuất, tiếp thị, ứng dụng công nghệ, R&D,…

*- Đánh giá rủi ro*: Các nhân tố bên trong và bên ngoài có thể tạo ra các sự kiện ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của đơn vị. Mặc dù một số nhân tố có tính chất chung đặc trưng cho từng ngành, nhưng sự tác động đối với từng đơn vị cụ thể thì hoàn toàn khác nhau, bởi vì mục tiêu và sự lựa chọn của mỗi đơn vị trong quá khứ của mỗi đơn vị là không giống nhau. Trong việc đánh giá rủi ro, đơn vị phải xem xét các sự kiện trong hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của riêng đơn vị mình chẳng hạn như: quy mô của đơn vị, sự phức tạp của các hoạt động, mức độ tác động của các quy định lên các hoạt động của đơn vị… Các sự kiện được xem xét bao gồm các sự kiện đã được đơn vị dự tính và các sự kiện không được dự tính. Các sự kiện đã dự tính bao gồm những sự kiện thường xuyên lặp đi lặp lại, sự kiện diễn ra hàng ngày hoặc các sự kiện đã được tiên liệu trong kế hoạch của đơn vị. Rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát: rủi ro tiềm tàng là rủi ro do thiếu các hoạt động của đơn vị nhằm thay đổi khả năng hoặc sự tác động của các rủi ro đó. Rủi ro kiểm soát là rủi ro vẫn còn tồn tại sau khi đơn vị đã phản ứng với rủi ro. Đơn vị cần phải xem xét cả rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát, đầu tiên là xem xét các rủi ro tiềm tàng, sau đó khi đã có phương án phản ứng với rủi ro tiềm tàng thì tiếp tục xem xét đến rủi ro kiếm soát. Ước lượng khả năng và ảnh hưởng: các sự kiện tiềm tàng phải được đánh giá trên hai khía cạnh: khả năng xảy ra và mức độ tác động của nó. Những sự kiện mà khả năng xuất hiện thấp và tác động ít đến đơn vị thì không cần phải tiếp tục xem xét. Ngược lại, các sự kiện với khả năng xuất hiên cao và tác động lớn thì cần phải xem xét kỹ càng. Các sự kiện nằm giữa hai thái cực này đòi hỏi sự đánh giá phức tạp, điều quan trọng là phải phân tích kỹ lưỡng và hợp lý. Để đo lường khả năng xuất hiện một sự kiện, có thể dung các chỉ tiêu định tính như cao, trung bình, thấp hoặc các cấp độ chi tiết khác. Hoặc có thể dung chỉ tiêu định lượng như: tỷ lệ xuất hiện, tần suất xuất hiện… Đơn vị đo lường tác động của một sự kiện thông thường là cùng hoặc tương tự với đơn vị đo lường của việc thực hiện mục tiêu để có thể đánh giá được mức độ tác động của sự kiện đó.

*- Phản ứng với rủi ro*: Sau khi đã đánh giá các rủi ro liên quan, đơn vị xác định các cách thức để phản ứng với các rủi ro đó. Các cách thức để phản ứng với rủi ro bao gồm:

+ Né tránh rủi ro;

+ Giảm bớt rủi ro;

+ Chuyển giao rủi ro;

+ Chấp nhận rủi ro.

Nhìn nhận hệ thống: hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp đòi hỏi đơn vị nhìn nhận rủi ro trên bình diện toàn đơn vị, hay nhìn nhận có tính hệ thống. Để nhìn nhận rủi ro có tính hệ thống, đòi hỏi đơn vị phải : xem xét rủi ro kiểm soát có phù hợp với mục tiêu và có nằm trong phạm vi của rủi ro có thể chấp nhận của bộ phận đó hay không, và kết hợp các rủi ro kiểm soát của các bộ phận lại và xem xét có phù hợp với rủi ro có thể chấp nhận của toàn đơn vị hay không.

Các rủi ro khác nhau liên quan đến mổi bộ phận có thể nằm trong phạm vi rủi ro bộ phận của các bộ phận đó, nhưng khi kết hợp lại với nhau chúng sẽ vượt quá giới hạn của rủi ro có thể chấp nhận của toàn đơn vị. Trong các trường hợp như vậy, đòi hỏi đơn vị phải có những phản ứng đối với rủi ro một cách phù hợp nhằm đưa rủi ro trở về phạm vi có thể chấp nhận.

*- Hoạt động kiểm soát*: Các chính sách và thủ tục giúp đảm bảo chỉ thị của nhà quản lí về phản ứng đối với rủi ro được thực hiện. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kiểm soát:

+ Kiểm soát cấp cao;

+ Kiểm soát các hoạt động chức năng;

+ Kiểm soát quá trình xử lí thông tin và các nghiêp vụ;

+ Kiểm soát vật chất;

+ Phân tích, soát xét lại;

+ Phân chia trách nhiệm kiểm soát.

*- Thông tin và truyền thông*: Hệ thống này được thiết lập giúp đơn vị nhận dạng các sự kiện tiềm tàng, đánh giá và phản ứng với rủi ro. Thông tin cung cấp cho những người liên quan theo những cách thức và thời gian thích hợp để thực hiện quá trình quản trị rủi ro và những nhiệm vụ có liên quan. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động này là:

+ Hệ thống thông tin phải đảm bảo phục vụ hữu hiệu và hiệu quả cho quá trình quản trị rủi ro tại đơn vị;

+ Thông tin phải có chất lượng;

+ Các kênh thông tin phải đảm bảo hoạt động hữu hiệu khi cung cấp cho các đối tượng bên trong cũng như bên ngoài.

*- Giám sát*: Quá trình đánh giá vai trò, nhiệm vụ của các yếu tố của hệ thống quản trị rủi ro trong quá trình thực hiện; Xác định hệ thống quản trị rủi ro có còn tiếp tục hữu hiệu hay không.

+ Giám sát thường xuyên;

+ Đánh giá định kì;

+ Thông báo các khiếm khuyết.

**Hạn chế của quản trị rủi ro doanh nghiệp**

Tương tự như hệ thống KSNB, một hệ thống QTRR được xem là hữu hiệu, dù đã được thiết kế và vận hành thế nào đi chăng nữa, nhằm cung cấp một sự đảm bảo hợp lý trong việc thực hiện các mục tiêu của đơn vị chứ không đảm bảo tuyệt đối. Điều này xuất phát từ những hạn chế trong hệ thống QTRR doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

- Rủi ro liên quan đến tương lai chứa đựng những yếu tố không chắc chắn. Một chu trình QTRR dù được đầu tư rất nhiều trong thiết kế cũng không thể nhận dạng hết toàn bộ các rủi ro và do đó không thể đánh giá chính xác sự tác động của chúng.

- Những hạn chế xuất phát từ con người liên quan trong chu trình QTRR như: việc ra quyết định sai do thiếu thông tin, bị áp lực trong sản xuất kinh doanh; sự vô ý, bất cần, đãng trí; hiểu sai chỉ dẫn của cấp trên hoặc báo cáo của cấp dưới; việc đảm nhận vị trí công việc tạm thời, thay thế cho người khác;...

- Sự thông đồng giữa các nhân viên với nhau hay với các bộ phận bên ngoài đơn vị.

- Khi đưa ra các quyết định, yêu cầu thường xuyên va trên hết là của người quản lý là xem xét quan hệ giữa chi phí bỏ ra và lợi ích thu được. Việc phản ứng với rủi ro và tiếp theo đó là các hoạt động giám sát cũng phải đảm bảo rằng lợi ích có được phải lớn hơn chi phí mà đơn vị bỏ ra.

- Luôn có khả năng những người quản lý lạm quyền trong chu trình QTRR nhằm phục vụ cho các mưu đồ riêng.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**1. Sách**

(1) Michael C. Jensen (1976), William H. Meckling (1976). Theory of the Firm: Managerial Behavior, Agency Costs and Ownership Struture, xuất bản tại Đại học Harvad.

(2) Steven J.Root (2000), Beyond COSO: Internal Control to Enchance Corporate Governance, Nhà xuất bản John Wiley & Sons, INC.

(3) Trần Thị Giang Tân (2012), Kiểm soát nội bộ, Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Phương Đông.

**2. Tạp chí**

1. Ashbaugh-Skaife, H., D.W.Collins, W.R.Kinney, and R.Lafond (2006). *“ The Effect of Internal Control Deficiencies on Firm Risk and Cost of Equity Capital,”* Working Paper.
2. Attwood, F. A. and Stein, N.D (1986). Auditing, Pitman Publishing Ltd. Seventeenth edition Autorite Des Marches Finnancier (2010), Working Paper by Financial Market Authority, France.
3. Baleet,J.et De Bry F.(2001). L’entreprise et l’éthique. Paris Editions du Seuil, 437p.
4. coso.org\_documents\_cosoicifoutreachdeck
5. Doyle,J., W. Ge, and S.McVay (2007b), “Determinants of Weaknesses in Internal Control Over Financial Reporting,” Journal of Accounting and Economics, Vol.
6. Draft, Public Exposure 2012 ‘ Draft for public Exposure’ (December 2011)
7. Enterprise Risk Management \_ Integrate Framework - Excutive Summary Framword September 2004, COSO.
8. Exposure, Public, and Feedback Question 2012 “Internal control – Integrate Framword Public Exposure Feedback Question” (December 2011)
9. Freeman, R,R 1984. Strategic management: a stakeholder approach, Boston, Pitman
10. Ge, W., and S.McVay (2005), ‘The Disclosure of Material Weaknesses in Internal Control after the Sarbanes-Oxlay Atc”, Accounting Horizons, Vol. 19, pp 137-158.
11. International Good Practice Guidance (2012). Evaluating and Improving Internal Control in Organizations.